

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2021

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Ngô Thị Luân**

2. Ông **Nguyễn Thái Duy**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Trọng Thắng** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Đinh Trọng H**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn x, xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Trọng H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị **Nguyễn Thị H** trình bày: Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Đinh Trọng H** xây dựng gia đình với nhau

vào năm 2009, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 23/11/2009. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hòa thuận, đôi lúc cũng có mâu thuẫn nhưng vẫn giải quyết được. Đến giữa năm 2020 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về tính cách cũng như lối sống nên tH xuyên cãi nhau mà không tìm được tiếng nói chung trong gia đình. Khi xung đột thì anh H2 có chửi bới xúc phạm chị H, có lúc anh H2 còn đánh chị H và anh H2 không chung thủy làm cho mâu thuẫn nặng nề và khoảng cách giữa hai bên ngày càng nhiều, không khí gia đình luôn căng thẳng, mệt mỏi. Mặc dù vợ chồng đã nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Vì vậy, chị H yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh H2 có 03 con chung là Đinh Nguyễn Quỳnh Chi, sinh ngày 11/01/2011; Đinh Nguyễn Hải Bằng, sinh ngày 19/6/2013 và Đinh Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 10/6/2016. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu anh H2 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có nên chị H không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra chị H không còn yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn anh Đinh Trọng H trình bày: Anh Đinh Trọng H và chị Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2009, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 23/11/2009. Quá trình vợ chồng chung sống do anh H2 ham chơi nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh H2 đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Đinh Nguyễn Quỳnh Chi, sinh ngày 11/01/2011; Đinh Nguyễn Hải Bằng, sinh ngày 19/6/2013 và Đinh Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 10/6/2016. Khi ly hôn anh H2 yêu cầu được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H2 và chị H sẽ tự thỏa thuận giải quyết, không tranh chấp.

Về nợ chung: Anh H2 xác định không có nên anh H2 không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra anh H2 không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H2 vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị H và anh H2 vắng mặt nhưng ngày 03/8/2021 chị H có viết đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị Tòa án giao cả ba con chung cho anh H2 nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, chị H viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Đề nghị giao cả ba con chung cho anh Đinh Trọng H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra để xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Trọng H vắng mặt nhưng anh chị có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Trọng H theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Trọng H và chị Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2009, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 23/11/2009 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa chị H và anh H2 vắng mặt nhưng trong lời khai của mình anh chị đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng cải thiện nên chị H yêu cầu ly hôn, anh H2 cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Xét thấy, quá trình chung sống chị H và anh H2 phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên cũng không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm nên tH xuyên cãi nhau và đến nay anh chị đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị thống nhất giải quyết ly hôn. Vì vậy, nếu kéo dài quan hệ hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh H2 được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Anh Đinh Trọng H và chị Nguyễn Thị H có 03 con chung là Đinh Nguyễn Quỳnh Chi, sinh ngày 11/01/2011; Đinh Nguyễn Hải Bằng, sinh ngày 19/6/2013 và Đinh Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 10/6/2016. Trước đây cả chị H và anh H2 đều yêu cầu được nuôi cả ba con chung. Tuy nhiên, sau đó thì chị H có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị H yêu cầu giao cả ba con chung cho anh H2 nuôi dưỡng. Xét thấy, sau khi vợ chồng mâu thuẫn thì chị H ra ngoài thuê chỗ để làm nghề và từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay các con chung của anh chị do anh H2 nuôi dưỡng. Qua xác minh thực tế tại địa phương thì được biết anh H2 có sự giúp đỡ của bố mẹ anh H2 nên anh H2 nuôi con đảm bảo, các con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay cháu Chi và cháu Bằng đã trên 07 tuổi cũng trình bày nguyện vọng được sống với bố khi bố mẹ ly hôn. Việc giao cả ba con chung cho anh H2 nuôi dưỡng có phần vất vả cho anh H2 nhưng để đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý và không làm xáo trộn về nơi ở, việc học tập, sinh hoạt của các con chung, cần tiếp tục giao cả ba con chung cho anh H2 nuôi dưỡng theo yêu cầu của anh H2 và chị H là phù hợp. Nếu sau này, việc nuôi con không đảm bảo thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau.

[4] *Về việc cấp dưỡng nuôi con*: Anh H2 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn anh H2 xác định tài sản anh chị sẽ tự giải quyết, không tranh chấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Chị H và anh H2 xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Buộc chị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227 và Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Trọng H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao các con là Đinh Nguyễn Quỳnh Chi, sinh ngày 11/01/2011; Đinh Nguyễn Hải Bằng, sinh ngày 19/6/2013 và Đinh Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 10/6/2016 cho anh Đinh Trọng H có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số

AA/2016/0015461 ngày 07/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Trọng H vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đoàn Hạnh Trang